

Market Today: Tiếp tục tăng điểm

15/08/2022

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,274.20	303.97	92.64
% ngày	0.94%	0.18%	-0.22%
% tuần	1.39%	0.88%	0.35%
% tháng	8.05%	6.88%	6.09%
% năm	-6.11%	-9.79%	0.51%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	15,492	1,651	793
TB 1 tuần	15,525	1,873	904
TB 1 tháng	14,042	1,619	925
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,134.78	49.44	4.83
Bán	1,067.21	23.14	33.25
Giá trị ròng	67.57	26.30	-28.42
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	217	87	184
Mã Giảm	137	91	164
Không Đổi	67	170	555
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.39	15.62	15.02
Vốn hóa			
TT (ngàn tỷ)	5,044	357	1,266
LS Cổ tức	1.41%	3.35%	3.80%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng trong phiên cuối tuần cùng với diễn biến tích cực trong phiên cuối tuần đã giúp các chỉ số tiếp tục tăng tích cực trong phiên đầu tuần. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1,274.2 điểm tăng 0.94%, trong khi chỉ số HNX-Index tăng 0.18%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.22%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 16,200 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index ghi nhận mức tăng 1% với nhóm Ngân hàng và Bán lẻ có mức tăng khá tốt. Cụ thể, SHB (+6%), BID (+4.6%), CTG (+2.8%), HDB (+3.5%), TPB (+1.2%), VIB (+1.7%), MWG (+3.2%)... Ở chiều ngược lại, GAS, VNM, BVH, SSI điều chỉnh nhẹ với lực bán khá mỏng.

Nhóm vốn hóa vừa ghi nhận mức tăng tốt nhất thị trường khi chỉ số VNMID-Index tăng 1.36% với các cổ phiếu như DBC, SHB, DGW, CRE tăng hết biên độ.

Khối ngoại mua ròng hơn 65 tỷ đồng trong phiên hôm nay. HPG (184 tỷ), HDB (62 tỷ), CTG (51 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VNM (110 tỷ), SSI (39 tỷ), KBC (24 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ còn liên tục xuất hiện các nhịp điều chỉnh trong vùng kháng cự 1,260 – 1,285 điểm của chỉ số VN-Index trong phiên giao dịch tới. Đồng thời, rủi ro điều chỉnh vẫn ở mức cao khi chỉ số VN-Index chưa vượt hoàn toàn vùng kháng cự ngắn hạn 1,260 – 1,285 điểm cho nên các nhà đầu tư cần hạn chế mua mới hoặc chỉ nên mua với tỷ trọng thấp và tăng dần khi chỉ số VN-Index vượt được vùng kháng cự này. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm nhẹ cho thấy tâm lý nhà đầu tư ngắn hạn thận trọng với diễn biến hiện tại.

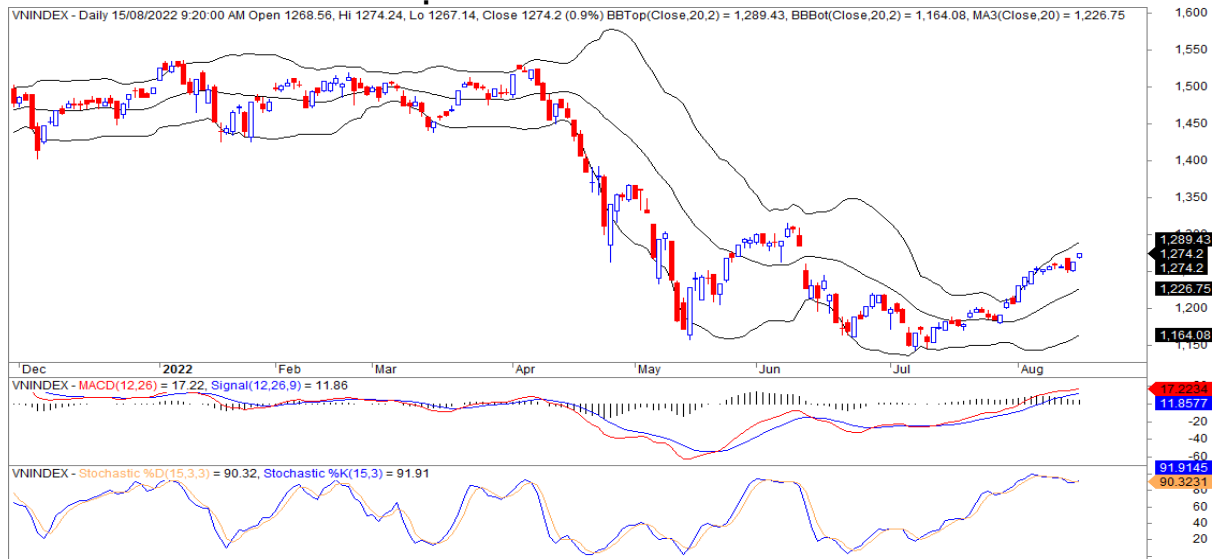
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và hạn chế mua mới hoặc chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

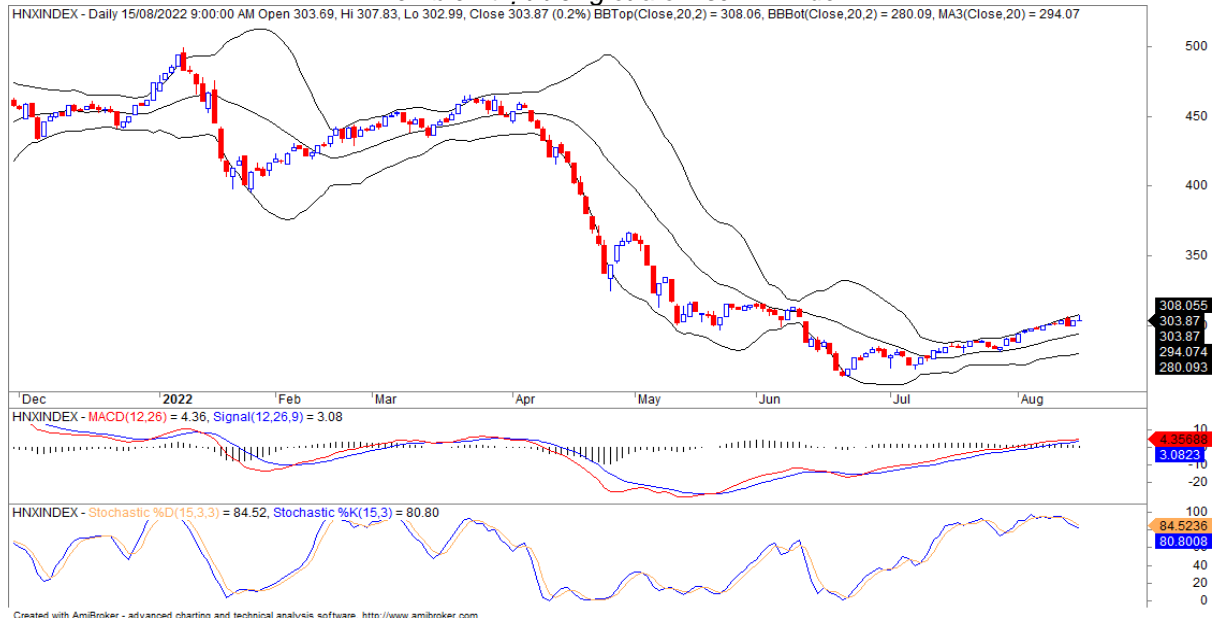


We Create Fortune

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



### Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



### Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	1393	1500	1310	1200
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	TĂNG	GIẢM	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	GIẢM	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1274.2	0.94%
VN30	1293.79	1.00%
VN Mid	1739.99	1.36%
VN Small	1580.12	0.54%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	303.97	0.18%
HN30	563.51	0.27%
VNX AllSh	1274.3	1.06%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.64	-0.22%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1134.78	
Bán	1067.21	
GT rỗng	67.57	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	49.44	
Bán	23.14	
GT rỗng	26.30	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	4.83	
Bán	33.25	
GT rỗng	-28.42	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTN	2450	6.94%
DBC	1850	6.92%
DGW	4500	6.87%
CRE	1141	6.87%
SHB	1000	6.71%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTP	3500	9.51%
BVS	1800	8.14%
CSC	3800	5.49%
L18	2000	5.41%
NBC	900	5.26%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DSC	3159	13.68%
SEA	2440	10.66%
TID	2019	4.30%
PXL	397	4.05%
TCI	388	3.59%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCI	-1500	-3.13%
ACC	-500	-2.74%
ADS	-550	-2.64%
VPG	-800	-2.56%
AAT	-350	-2.54%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EVS	-1800	-6.79%
VC3	-2300	-4.96%
LIG	-200	-2.74%
S99	-200	-1.90%
NDN	-200	-1.67%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
IDP	-15344	-9.16%
SGI	-689	-2.79%
MPC	-989	-2.25%
SIP	-2094	-1.55%
OIL	-146	-1.07%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	386,173	
VHM	266,487	
VIC	252,483	
GAS	218,956	
BID	198,294	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	24,900	
IDC	21,450	
THD	20,615	
NVB	15,925	
BAB	13,665	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	186,158	
BSR	78,954	
MCH	73,929	
VEA	60,272	
MVN	34,522	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	53,706,200	13,606,070
HPG	33,213,400	28,903,835
HAG	26,721,500	22,380,113
VND	15,942,400	23,897,452
POW	15,095,600	11,642,926

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	16,913,863	13,843,179
PVS	8,261,095	6,983,228
CEO	4,241,581	6,693,240
AMV	4,048,368	2,692,720
KLF	3,354,326	2,496,389

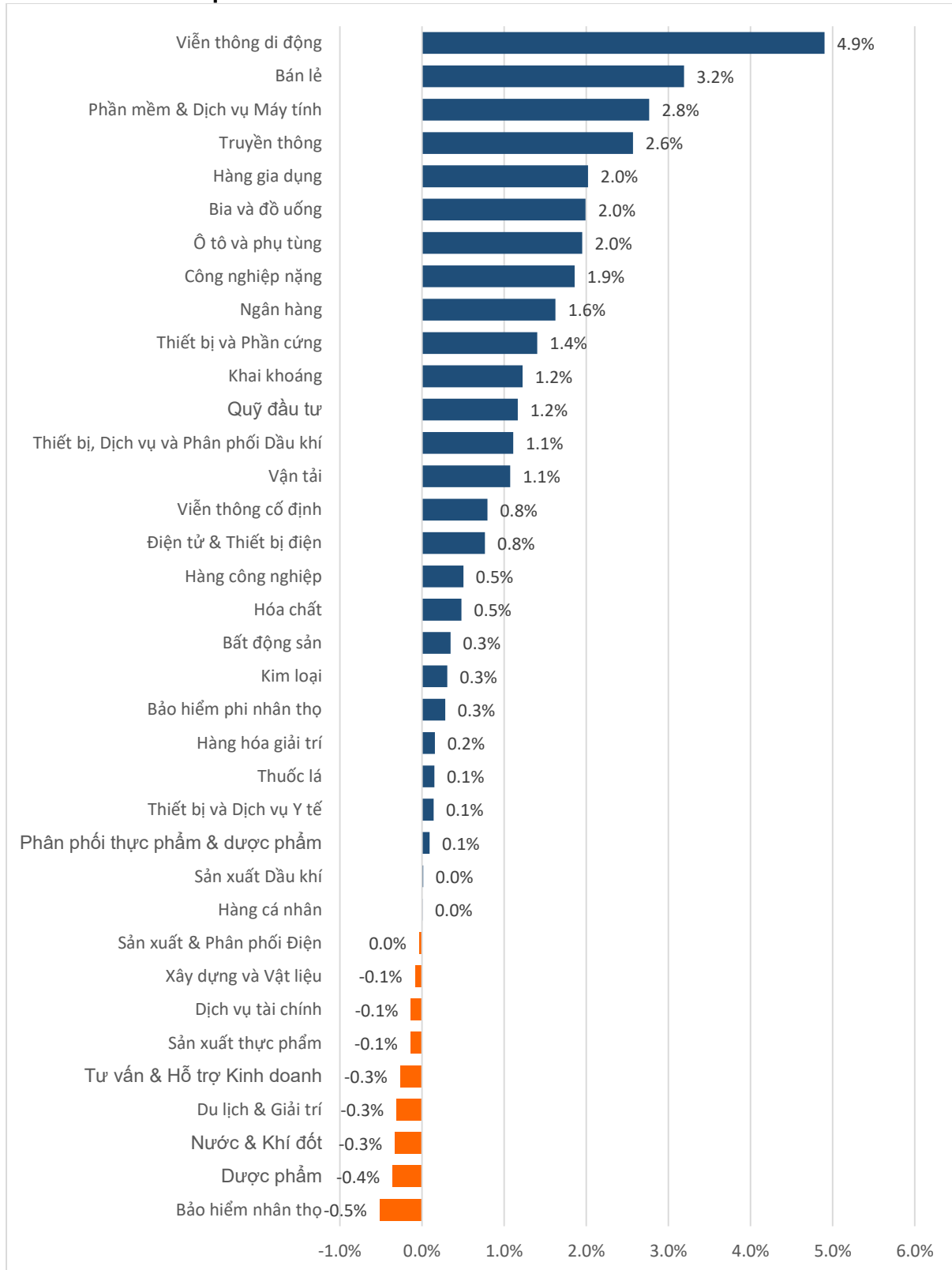
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	6,840,642	10,389,764
PXL	3,001,000	191,546
ABB	2,165,789	2,039,108
SBS	1,793,223	2,947,323
VHG	1,766,660	2,825,748

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



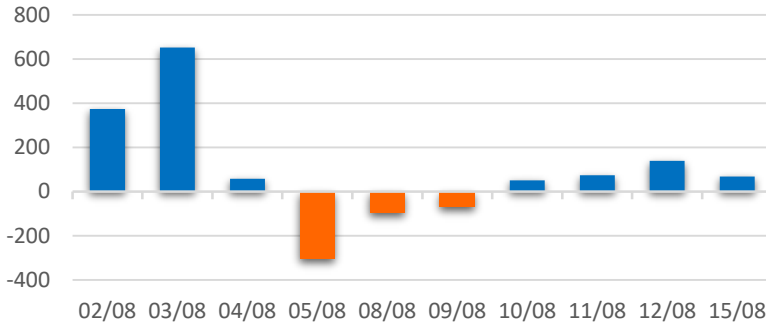
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

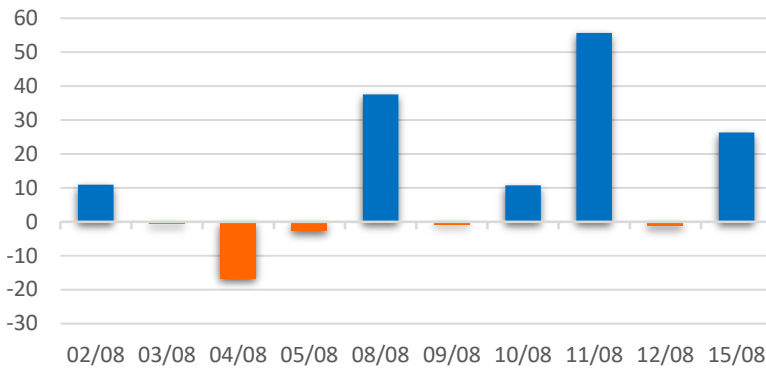
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	184,055	VNM	110,462
HDB	62,374	SSI	39,442
CTG	50,691	KBC	24,110
NVL	35,189	VJC	24,010
SHB	30,254	STB	22,646

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

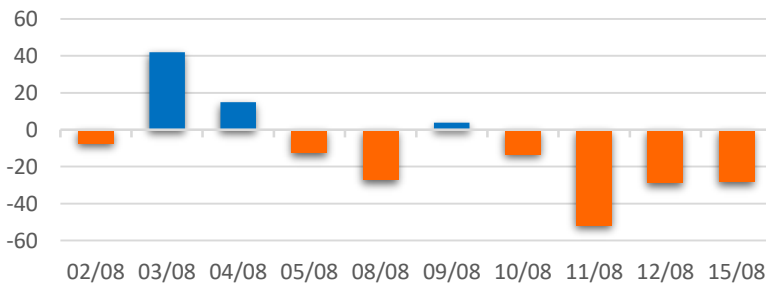
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	37,229	VCS	12,648
APS	3,306	SHS	1,630
IDC	2,343	NVB	1,144
PCG	287	THD	602
ART	170	CAP	536

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	2,120	BSR	12,705
VEA	951	QNS	9,521
MCH	90	SID	1,022
HPW	82	IDP	975
PXT	80	BTD	472

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCI	61,661	MSN	47,924
FUEVFN30	60,606	NVL	47,404
NKG	25,104	HPG	31,619
HSG	18,406	FPT	28,887
E1VFN30	10,883	VPB	23,640

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

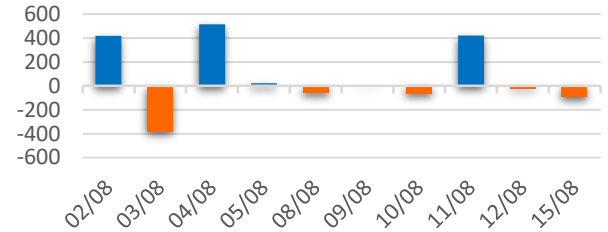
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HHC	32.39	CAP	1
TNG	4.72		
CEO	1.26		
PVS	1.25		
SD9	0.50		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

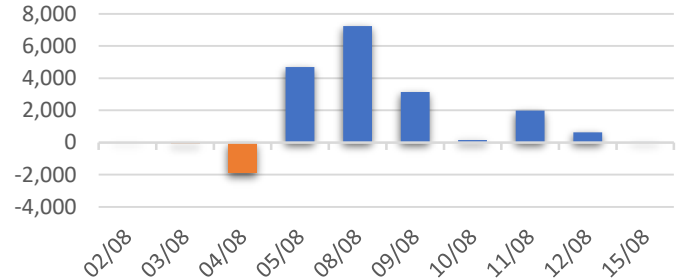
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		QNS	105
		TBR	67
		ABB	24

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

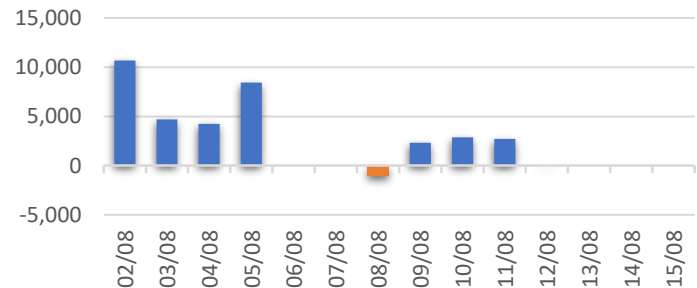
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



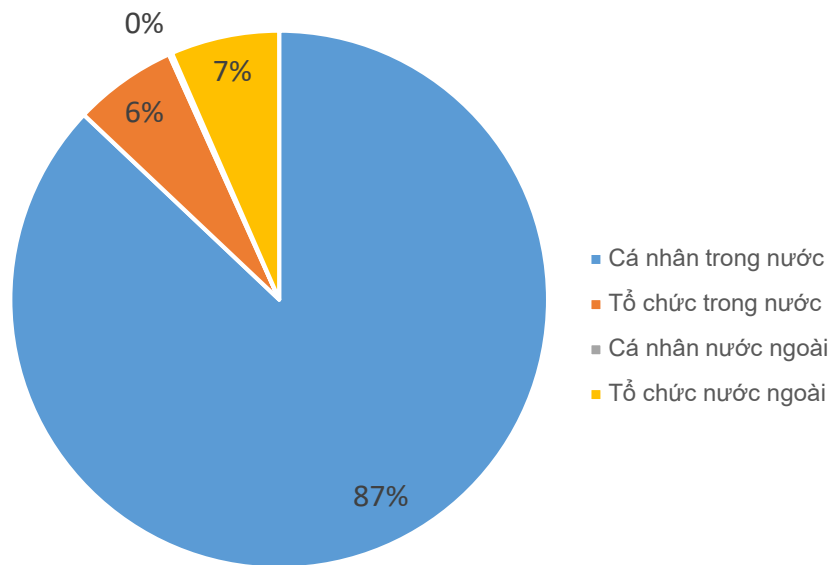
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





We Create **Fortune**

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

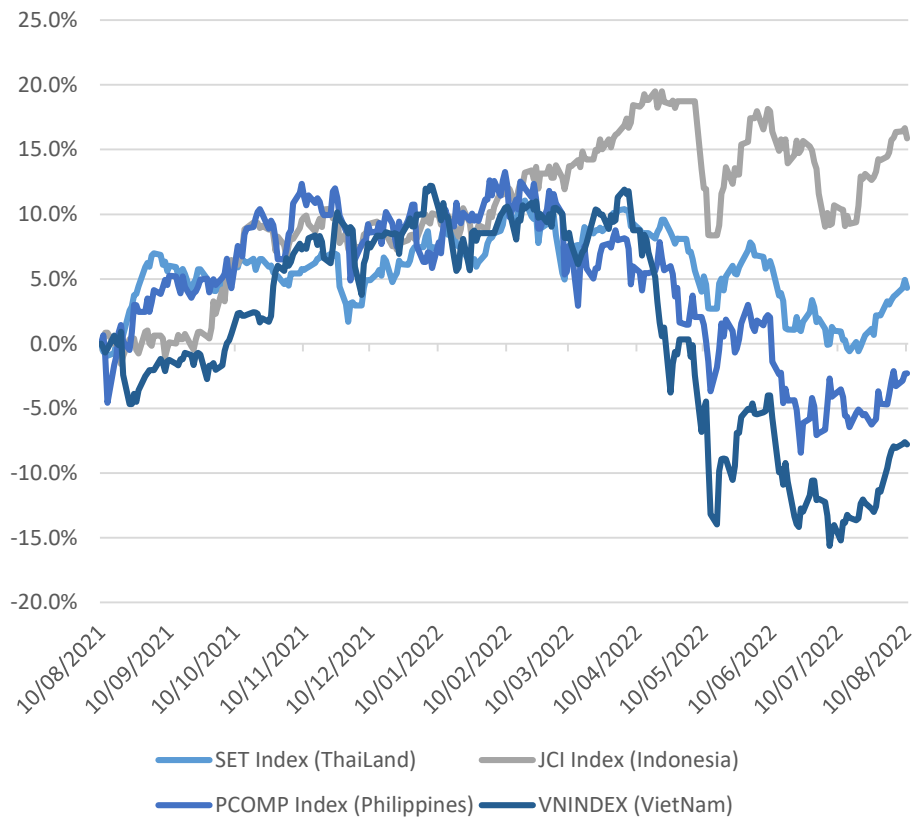


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

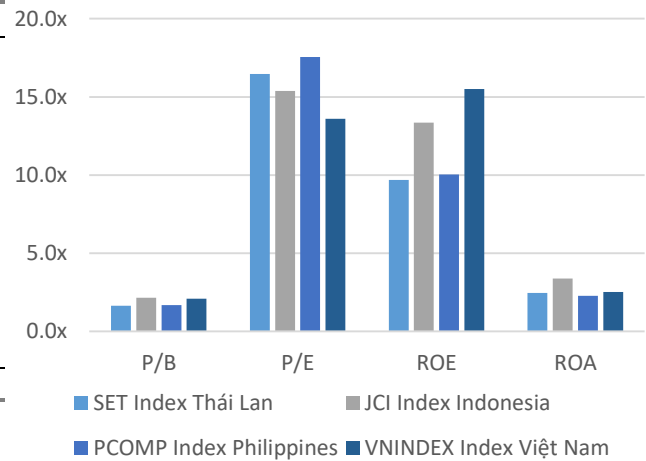
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



#### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.2x	1.7x	2.1x
P/E		17.1x	15.44	18.0x	13.4x
ROE	%	9.24	13.32	9.85	15.53
ROA	%	2.35	3.37	2.22	2.52
Vốn hóa	Tỷ USD	546.57	625.41	163.80	213.91
GTGD	Tỷ USD	1.47	0.92	0.08	0.61
LS cổ tức	%	2.72	2.54	2.02	1.45

Nguồn: Bloomberg & YSVN







We Create **Fortune**

## CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**

**Trưởng phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Phó Phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuanta.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuanta.com.vn

**Ngô Thanh Thảo**

**Trợ lý phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3952  
thao.ngo@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Phạm Đắc Thành**

**Giám đốc Khu vực Miền Bắc**

+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuanta.com.vn

**Lương Kỳ Ty**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**

**Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng**

+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**

**Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu**

+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written